

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vertrag Nr.: HDLD-047/2025/<SPX> — Hà Nội, 3/1/2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Arbeitsvertrag · gemäß dem Arbeitsgesetzbuch von 2019 und dem Dekret 145/2020/ND-CP über Arbeitsbedingungen und Arbeitsbeziehungen

Gemäß: dem Arbeitsgesetzbuch von 2019 (Gesetz Nr. 45/2019/QH14); dem Dekret 145/2020/ND-CP; dem Dekret 152/2020/ND-CP über ausländische Arbeitnehmer in Vietnam; sowie der Vereinbarung der beiden Parteien,

DER ARBEITGEBER (PARTEI A)

CÔNG TY TNHH <SPECIMEN> VIETNAM Gesellschaft

Ông <SPECIMEN> — Tổng Giám đốc Vertreten durch

01 SPECIMEN 58 Steuernummer

Tầng 12, Tòa nhà <SPECIMEN> Tower, số 88 Láng Hạ, Q.

Đống Đa, TP. Hà Nội Adresse

DER ARBEITNEHMER (PARTEI B)

Ông JEAN <SPECIMEN> ALEXANDRE

Pháp (France) — cá nhân nước ngoài Staatsangehörigkeit

00 SPECIMEN 00 Passnummer

00 SPECIMEN 25/GPLĐ — Số LĐTBXH TP. Hà Nội, hiệu

lực đến 2/1/2027 Arbeiterlaubnisnummer

VERTRAGSBEDINGUNGEN

① Điều 1. Loại hợp đồng và thời hạn

Loại hợp đồng: **xác định thời hạn 24 tháng**, từ ngày 03/01/2025 đến hết ngày 02/01/2027, theo Điều 20 Bộ luật Lao động 2019. Thời gian thử việc đã hoàn thành trước ngày ký hợp đồng này.

② Điều 2. Công việc và địa điểm làm việc

Chức danh: **Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh** (Business Development Manager). Địa điểm làm việc: trụ sở Bên sử dụng lao động nêu trên và các địa điểm khác theo phân công công việc.

③ Điều 3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

Thời giờ làm việc: **8 giờ/ngày**, 5 ngày/tuần (thứ Hai – thứ Sáu, 08:30–17:30). Nghỉ hằng năm: **12 ngày phép/năm** theo Điều 113 Bộ luật Lao động 2019, cộng các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

④ Điều 4. Tiền lương, phụ cấp và hình thức trả lương

Mức lương: **52.000.000 đ/tháng** (lương gross) + phụ cấp nhà ở 8.000.000 đ/tháng + phụ cấp đi lại 3.000.000 đ/tháng. Hình thức trả lương: chuyển khoản, vào ngày **05 hằng tháng**. Xét nâng lương hằng năm theo kết quả đánh giá công việc.

⑤ Điều 5. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Hai bên tham gia đầy đủ **bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp** bắt buộc trên mức lương ghi tại Điều 4, kể từ tháng lương đầu tiên, theo Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

⑥ Điều 6. Giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài

Bên lao động đã được cấp **Giấy phép lao động** nêu tại phần thông tin các bên, do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. Hà Nội cấp, có hiệu lực trong suốt thời hạn hợp đồng, theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

⑦ Điều 7. Quyền và nghĩa vụ · Điều 8. Chấm dứt hợp đồng và giải quyết tranh chấp

Các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Bộ luật Lao động 2019 và nội quy lao động của công ty. Hợp đồng chấm dứt khi hết hạn hoặc theo Điều 34–36 Bộ luật Lao động 2019; tranh chấp được giải quyết thương lượng, hòa giải viên lao động, hoặc Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội. [...]

FÜR DEN ARBEITGEBER

Unterschrift, vollständiger Name

FÜR DEN ARBEITNEHMER

Unterschrift, vollständiger Name

<SPECIMEN>



<SPECIMEN>

Entwurf zur Veranschaulichung · specimen

Der *Hợp đồng lao động* (Arbeitsvertrag), Klausel für Klausel

Eine feste Anstellung unter einem ordnungsgemäßen Arbeitsvertrag ist der Einkommensnachweis, den vietnamesische Banken sehen wollen, bevor sie die Hypothek eines ausländischen Käufers genehmigen. Die Markierungen ①–⑦ verweisen auf das Faksimile auf der vorherigen Seite — die sieben Klauseln, die ein Kreditsachbearbeiter zuerst prüft. Specimen-Dokument — fiktive Daten.

1 Vertragsart & Laufzeit — Loại hợp đồng, thời hạn

Ein **befristeter Vertrag von mindestens 12 Monaten** (oder ein unbefristeter) versichert den Kreditgeber, dass das Einkommen kein Einmalfall ist. Ein Vertrag, der wenige Monate nach dem Kreditantrag ausläuft, schwächt den Antrag.

RED FLAG Der Vertrag läuft vor den ersten Rückzahlungsterminen der Hypothek aus, oder es handelt sich nur um eine kurze Probezeit- oder Gelegenheitsvereinbarung.

2 Berufsbezeichnung & Arbeitsort — Chức danh, địa điểm làm việc

Die **Position und die Adresse des Arbeitgebers** müssen mit den Gehaltsabrechnungen und der Arbeitserlaubnis übereinstimmen, die die Bank ebenfalls anfordern wird.

RED FLAG Die Berufsbezeichnung im Vertrag stimmt nicht mit der auf den Gehaltsabrechnungen oder Kontoauszügen überein.

3 Arbeitszeit — Thời giờ làm việc

Übliche Vollzeitstunden (höchstens 48 Std./Woche) bestätigen, dass es sich um eine **reguläre Festanstellung** handelt, nicht um Teilzeit- oder freiberufliche Arbeit, die Kreditgeber geringer gewichten.

RED FLAG Der Vertrag beschreibt nur Teilzeit-, Abruf- oder Akkordarbeitszeiten.

4 Gehalt & Zulagen — Tiền lương, phụ cấp

Die von Banken am genauesten geprüfte Klausel: das **monatliche Bruttogehalt**, etwaige Wohn-/Fahrtkostenzulagen und das feste Zahlungsdatum. Kreditgeber bemessen den Kredit in der Regel nur am Grundgehalt, nicht an Boni.

RED FLAG Das Gehalt wird nur als pauschales "Gesamteinkommen" ohne Aufschlüsselung ausgewiesen, oder es wird bar ohne Banküberweisungsnachweis gezahlt.

5 Sozialversicherung — BHXH, BHYT, BHTN

Der Nachweis, dass **Sozial-, Kranken- und Arbeitslosenversicherung** vom angegebenen Gehalt abgeführt werden — Banken gleichen dies mit dem offiziellen Versicherungsheft des Arbeitnehmers (sổ BHXH) ab, um zu bestätigen, dass das Gehalt real ist und nicht nur auf dem Papier steht.

RED FLAG Keine Versicherungsklausel, oder das für die Versicherung angesetzte Grundgehalt liegt weit unter dem angegebenen Gehalt.

6 Arbeitserlaubnis — Giấy phép lao động

Für einen ausländischen Arbeitnehmer ist eine gültige, im Vertrag genannte **Arbeitserlaubnis** (giấy phép lao động) das, was die Beschäftigung — und damit das Einkommen — in Vietnam rechtlich anerkennt.

RED FLAG Keine Nummer der Arbeitserlaubnis, oder eine Erlaubnis, die vor Ende der Kreditlaufzeit ausläuft und erneuert werden müsste.

7 Kündigung & anwendbares Recht — Chấm dứt hợp đồng, luật áp dụng

Klare Kündigungsgründe und Kündigungsfristen nach **vietnamesischem Arbeitsrecht** sowie der festgelegte Gerichtsstand für Streitbeilegung zeigen, dass das Verhältnis formell und durchsetzbar ist.

RED FLAG Kündigung vollständig offen gelassen ("jederzeit, ohne Vorankündigung"), oder einem ausländischen Recht ohne